

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI

Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026

Môn thi: Kiến thức đối ngoại

Thời gian: 08h00-11h00
ngày 22/8/2026 (thứ Bảy)

Phòng thi số 1: Hội trường 2A, Nhà Hữu nghị,
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	A01	Phạm Đức Anh	18/01/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
2	A02	Nguyễn Thái Hà Anh	19/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
3	A03	Nguyễn Thị Hiền Anh	12/9/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
4	A04	Cần Ngọc Anh	19/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
5	A05	Phạm Thị Ngọc Anh	15/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
6	A06	Nguyễn Tấn Anh	02/9/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
7	A07	Phan Tiến Anh	13/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
8	A08	Nguyễn Tuấn Anh	26/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
9	A09	Trần Văn Anh	07/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
10	A10	Nguyễn Hương Ánh	11/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
11	A11	Cao Đắc Bình	02/9/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
12	A12	Đinh Nguyễn Quỳnh Châu	19/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
13	A13	Phan Hà Chi	22/3/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
14	A14	Vũ Lai Phúc Chi	05/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
15	A15	Nguyễn Ngọc Diệp	14/8/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
16	A16	Đỗ Thị Vân Dung	25/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
17	A17	Nguyễn Mỹ Duyên	10/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
18	A18	Nguyễn Việt Dũng	18/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
19	A19	Đỗ Thành Đạt	22/12/1996	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
20	A20	Đỗ Thế Đạt	15/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
21	A21	Nguyễn Tiến Đạt	11/5/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
22	A22	Phan Công Anh Đức	06/8/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
23	A23	Ân Huỳnh Đức	09/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
24	A24	Đào Hương Giang	12/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
25	A25	Dương Tử Giang	26/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
26	A26	Trần Mỹ Hà	22/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
27	A27	Hoàng Thanh Hải	03/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
28	A28	Đoàn Hoa Hạ	18/6/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
29	A29	Nguyễn Thúy Hạnh	31/10/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
30	A30	Bùi Hà Ngọc Hân	18/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
31	A31	Mai Thị Thanh Hiền	04/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
32	A32	Mai Hoàng Thu Hiền	04/11/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
33	A33	Lê Thu Hiền	08/01/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
34	A34	Phạm Vinh Hiền	08/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
35	A35	Trịnh Đức Hiệp	11/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
36	A36	Đặng Thị Phương Hoa	06/02/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
37	A37	Đỗ Mạnh Hoàng	31/10/1991	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
38	A38	Phạm Lê Lâm Hồng	15/5/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
39	A39	Phạm Thị Thúy Hồng	15/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
40	A40	Hoàng Linh Hương	17/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
41	A41	Vũ Thị Mai Hương	28/8/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
42	A42	Lê Quỳnh Hương	07/02/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
43	A43	Trương Minh Hường	16/10/1996	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
44	A44	Nguyễn Mai Khanh	30/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
45	A45	Nguyễn Ngọc Khánh	04/3/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
46	A46	Phan Huy Khải	10/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
47	A47	Lưu Nguyên Khôi	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
48	A48	Nguyễn Xuân Khôi	04/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
49	A49	Nguyễn Đức Kiên	16/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
50	A50	Nguyễn Thục Lâm	19/02/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
51	A51	Trương Bảo Linh	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
52	A52	Lê Diệu Linh	29/3/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
53	A53	Trần Ngọc Diệu Linh	27/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
54	A54	Đỗ Khánh Linh	29/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
55	A55	Trần Nguyễn Khánh Linh	16/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
56	A56	Tá Mai Linh	28/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
57	A57	Lê Thị Nhật Linh	28/11/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
58	A58	Nguyễn Tân Long	10/02/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
59	A59	Hoàng Hải Ly	30/3/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
60	A60	Đoàn Thị Cẩm Lý	14/10/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
61	A61	Trần Ngọc Mai	11/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
62	A62	Đỗ Thị Thanh Mai	13/12/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

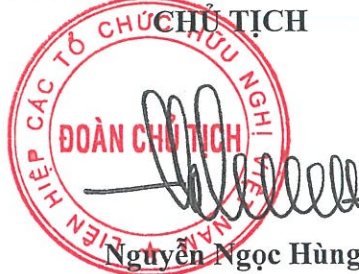
STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
63	A63	Lê Chí Nam	23/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
64	A64	Nguyễn Thị Nga	08/6/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
65	A65	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	20/10/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
66	A66	Nguyễn Hải Ngọc	18/10/1995	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
67	A67	Trần Minh Ngọc	05/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
68	A68	Lê Minh Nguyệt	13/9/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
69	A69	Trương Thị Minh Nhật	25/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
70	A70	Nguyễn Quốc Nhật	13/3/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
71	A71	Nguyễn Trang Nhung	02/01/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
72	A72	Trần Tố Như	12/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
73	A73	Phan Hà Phương	31/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
74	A74	Nguyễn Minh Phương	03/10/1991	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
75	A75	Phạm Minh Phương	18/4/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
76	A76	Nguyễn Thu Phương	20/7/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
77	A77	Cao Minh Quang	27/10/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
78	A78	Trần Nhật Quang	29/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
79	A79	Trương Hoàng Quân	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
80	A80	Vũ Thị Quyên	19/01/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
81	A81	Võ Hải Quỳnh	23/10/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
82	A82	Lê Nhật Quỳnh	19/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
83	A83	Nguyễn Như Quỳnh	28/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
84	A84	Trần Nhật Thanh	20/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
85	A85	Vũ Thị Ngọc Thanh	23/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
86	A86	Nguyễn Minh Thành	10/4/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
87	A87	Bùi Việt Thành	05/6/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
88	A88	Lê Hoàng Phương Thảo	17/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
89	A89	Đỗ Thị Phương Thảo	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
90	A90	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/4/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
91	A91	Trần Phương Thảo	08/7/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
92	A92	Trịnh Phương Thảo	30/3/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
93	A93	Lê Thanh Thảo	04/10/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
94	A94	Lê Tất Thắng	17/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
95	A95	Vũ Phương Thùy	15/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
96	A96	Bùi Thị Anh Thư	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
97	A97	Hà Thị Huyền Thư	03/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
98	A98	Nguyễn Đỗ Minh Thư	09/02/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
99	A99	Đào Thu Trang	18/8/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
100	A100	Phạm Phương Trà	09/9/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
101	A101	Nguyễn Sơn Trà	16/9/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
102	A102	Phạm Minh Tuấn	18/7/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
103	A103	Trần Khánh Vân	18/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

Danh sách gồm 103 thí sinh (52 thí sinh có SBD lẻ, 51 thí sinh có SBD chẵn)./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2026
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Kiến thức đối ngoại

Thời gian: 08h00-11h00
ngày 22/8/2026 (thứ Bảy)

Phòng thi số 2: Hội trường tầng 8, Nhà Hữu nghị,
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TQ104	Nghiêm Khánh Hà	21/02/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
2	TQ105	Ngân Thị Hà	30/4/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
3	TQ106	Phạm Thị Hằng	19/7/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
4	TQ107	Nguyễn Trịnh Ngọc Khánh	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
5	TQ108	Nguyễn Hồng Nhung	02/02/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
6	TQ109	Chu Thị Kim Oanh	10/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
7	TQ110	Đặng Nhật Quỳnh	31/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
8	TQ111	Lê Hà Thiên Tân	26/02/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
9	TQ112	Nguyễn Thị Tiến	10/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
10	TQ113	Nguyễn Linh Trang	02/02/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
11	TQ114	Vũ Thu Uyên	15/7/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
12	TQ115	Bùi Yến Vy	15/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
13	NG116	Nguyễn Thị Thảo Anh	22/6/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nga		
14	P117	Nguyễn Chúc An	04/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
15	P118	Trần Minh An	05/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
16	P119	Đoàn Hải Long	24/6/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
17	P120	Nguyễn Anh Thư	20/9/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
18	P121	Trịnh Tùng	25/9/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
19	HQ122	Trần Minh Ánh	13/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
20	HQ123	Bùi Thảo Linh	06/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
21	HQ124	Đỗ Thị Hạnh Ngân	04/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
22	NB125	Phan Nguyễn Anh	12/9/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
23	NB126	Phạm Thu Hà	25/01/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	Con thương binh	
24	NB127	Hoàng Khánh Linh	17/01/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	Người dân tộc thiểu số	
25	NB128	Nguyễn Hoàng Long	31/8/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
26	NB129	Tạ Thị Bích Ngọc	16/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
27	NB130	Trần Trang Nhung	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
28	L131	Hồ Thị Hồng Nhung	07/2/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Lào		
29	C132	Kim Chí Trường	10/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Khmer	Người dân tộc thiểu số	
30	AR133	Nguyễn Hà Phương Anh	14/9/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	Người dân tộc thiểu số	
31	AR134	Vũ Thụy Anh	14/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		
32	AR135	Nguyễn Thị Minh Diệp	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		
33	AR136	Nguyễn Quỳnh Phương	26/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		

Danh sách gồm 33 thí sinh (16 thí sinh có SBD lẻ, 17 thí sinh có SBD chẵn)./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Ngoại ngữ

Thời gian: 14h00-17h00
ngày 22/8/2026 (thứ Bảy)

Phòng thi số 1: Hội trường 2A, Nhà Hữu nghị,
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	A01	Phạm Đức Anh	18/01/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
2	A02	Nguyễn Thái Hà Anh	19/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
3	A03	Nguyễn Thị Hiền Anh	12/9/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
4	A04	Cần Ngọc Anh	19/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
5	A05	Phạm Thị Ngọc Anh	15/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
6	A06	Nguyễn Tấn Anh	02/9/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
7	A07	Phan Tiến Anh	13/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
8	A08	Nguyễn Tuấn Anh	26/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
9	A09	Trần Văn Anh	07/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
10	A10	Nguyễn Hương Ánh	11/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
11	A11	Cao Đắc Bình	02/9/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
12	A12	Đinh Nguyễn Quỳnh Châu	19/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
13	A13	Phan Hà Chi	22/3/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
14	A14	Vũ Lai Phúc Chi	05/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
15	A15	Nguyễn Ngọc Diệp	14/8/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
16	A16	Đỗ Thị Vân Dung	25/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
17	A17	Nguyễn Mỹ Duyên	10/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
18	A18	Nguyễn Việt Dũng	18/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
19	A19	Đỗ Thành Đạt	22/12/1996	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
20	A20	Đỗ Thế Đạt	15/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
21	A21	Nguyễn Tiến Đạt	11/5/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
22	A22	Phan Công Anh Đức	06/8/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
23	A23	Ân Huỳnh Đức	09/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
24	A24	Đào Hương Giang	12/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
25	A25	Dương Từ Giang	26/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
26	A26	Trần Mỹ Hà	22/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
27	A27	Hoàng Thanh Hải	03/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
28	A28	Đoàn Hoa Hạ	18/6/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
29	A29	Nguyễn Thúy Hạnh	31/10/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
30	A30	Bùi Hà Ngọc Hân	18/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
31	A31	Mai Thị Thanh Hiền	04/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
32	A32	Mai Hoàng Thu Hiền	04/11/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
33	A33	Lê Thu Hiền	08/01/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
34	A34	Phạm Vinh Hiền	08/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
35	A35	Trịnh Đức Hiệp	11/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
36	A36	Đặng Thị Phương Hoa	06/02/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
37	A37	Đỗ Mạnh Hoàng	31/10/1991	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
38	A38	Phạm Lê Lâm Hồng	15/5/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
39	A39	Phạm Thị Thúy Hồng	15/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
40	A40	Hoàng Linh Hương	17/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
41	A41	Vũ Thị Mai Hương	28/8/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
42	A42	Lê Quỳnh Hương	07/02/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
43	A43	Trương Minh Hường	16/10/1996	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
44	A44	Nguyễn Mai Khanh	30/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
45	A45	Nguyễn Ngọc Khánh	04/3/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
46	A46	Phan Huy Khải	10/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
47	A47	Lưu Nguyên Khôi	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
48	A48	Nguyễn Xuân Khôi	04/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
49	A49	Nguyễn Đức Kiên	16/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
50	A50	Nguyễn Thục Lâm	19/02/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
51	A51	Trương Bảo Linh	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
52	A52	Lê Diệu Linh	29/3/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
53	A53	Trần Ngọc Diệu Linh	27/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
54	A54	Đỗ Khánh Linh	29/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
55	A55	Trần Nguyễn Khánh Linh	16/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
56	A56	Tá Mai Linh	28/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
57	A57	Lê Thị Nhật Linh	28/11/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
58	A58	Nguyễn Tân Long	10/02/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
59	A59	Hoàng Hải Ly	30/3/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
60	A60	Đoàn Thị Cẩm Lý	14/10/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
61	A61	Trần Ngọc Mai	11/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
62	A62	Đỗ Thị Thanh Mai	13/12/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
63	A63	Lê Chí Nam	23/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
64	A64	Nguyễn Thị Nga	08/6/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
65	A65	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	20/10/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
66	A66	Nguyễn Hải Ngọc	18/10/1995	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
67	A67	Trần Minh Ngọc	05/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
68	A68	Lê Minh Nguyệt	13/9/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
69	A69	Trương Thị Minh Nhật	25/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
70	A70	Nguyễn Quốc Nhật	13/3/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
71	A71	Nguyễn Trang Nhung	02/01/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
72	A72	Trần Tổ Như	12/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
73	A73	Phan Hà Phương	31/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
74	A74	Nguyễn Minh Phương	03/10/1991	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
75	A75	Phạm Minh Phương	18/4/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
76	A76	Nguyễn Thu Phương	20/7/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
77	A77	Cao Minh Quang	27/10/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
78	A78	Trần Nhật Quang	29/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
79	A79	Trương Hoàng Quân	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
80	A80	Vũ Thị Quyên	19/01/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
81	A81	Võ Hải Quỳnh	23/10/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
82	A82	Lê Nhật Quỳnh	19/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
83	A83	Nguyễn Như Quỳnh	28/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
84	A84	Trần Nhật Thanh	20/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
85	A85	Vũ Thị Ngọc Thanh	23/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
86	A86	Nguyễn Minh Thành	10/4/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
87	A87	Bùi Việt Thành	05/6/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
88	A88	Lê Hoàng Phương Thảo	17/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
89	A89	Đỗ Thị Phương Thảo	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
90	A90	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/4/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
91	A91	Trần Phương Thảo	08/7/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
92	A92	Trịnh Phương Thảo	30/3/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
93	A93	Lê Thanh Thảo	04/10/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
94	A94	Lê Tất Thắng	17/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
95	A95	Vũ Phương Thùy	15/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
96	A96	Bùi Thị Anh Thư	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
97	A97	Hà Thị Huyền Thư	03/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
98	A98	Nguyễn Đỗ Minh Thư	09/02/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
99	A99	Đào Thu Trang	18/8/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
100	A100	Phạm Phương Trà	09/9/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
101	A101	Nguyễn Sơn Trà	16/9/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
102	A102	Phạm Minh Tuấn	18/7/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
103	A103	Trần Khánh Vân	18/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

Danh sách gồm 103 thí sinh (52 thí sinh có SBD lẻ, 51 thí sinh có SBD chẵn)./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Ngoại ngữ

Thời gian: 14h00-17h00
ngày 22/8/2026 (thứ Bảy)

Phòng thi số 2: Hội trường tầng 8, Nhà Hữu nghị,
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TQ104	Nghiêm Khánh Hà	21/02/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
2	TQ105	Ngân Thị Hà	30/4/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
3	TQ106	Phạm Thị Hằng	19/7/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
4	TQ107	Nguyễn Trịnh Ngọc Khánh	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
5	TQ108	Nguyễn Hồng Nhung	02/02/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
6	TQ109	Chu Thị Kim Oanh	10/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
7	TQ110	Đặng Nhật Quỳnh	31/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
8	TQ111	Lê Hà Thiên Tân	26/02/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
9	TQ112	Nguyễn Thị Tiến	10/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
10	TQ113	Nguyễn Linh Trang	02/02/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
11	TQ114	Vũ Thu Uyên	15/7/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
12	TQ115	Bùi Yến Vy	15/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
13	NG116	Nguyễn Thị Thảo Anh	22/6/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nga		
14	P117	Nguyễn Chúc An	04/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
15	P118	Trần Minh An	05/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
16	P119	Đoàn Hải Long	24/6/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
17	P120	Nguyễn Anh Thư	20/9/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
18	P121	Trịnh Tùng	25/9/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
19	HQ122	Trần Minh Ánh	13/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
20	HQ123	Bùi Thảo Linh	06/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
21	HQ124	Đỗ Thị Hạnh Ngân	04/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
22	NB125	Phan Nguyễn Anh	12/9/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
23	NB126	Phạm Thu Hà	25/01/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	Con thương binh	
24	NB127	Hoàng Khánh Linh	17/01/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	Người dân tộc thiểu số	
25	NB128	Nguyễn Hoàng Long	31/8/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
26	NB129	Tạ Thị Bích Ngọc	16/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
27	NB130	Trần Trang Nhung	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
28	L131	Hồ Thị Hồng Nhung	07/2/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Lào		
29	C132	Kim Chí Trường	10/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Khmer	Người dân tộc thiểu số	
30	AR133	Nguyễn Hà Phương Anh	14/9/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	Người dân tộc thiểu số	
31	AR134	Vũ Thụy Anh	14/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		
32	AR135	Nguyễn Thị Minh Diệp	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		
33	AR136	Nguyễn Quỳnh Phương	26/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		

Danh sách gồm 33 thí sinh (16 thí sinh có SBD lẻ, 17 thí sinh có SBD chẵn)/.

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Phỏng vấn

Thời gian: Từ 07:30 - 12:00,
ngày 25/08/2026 (thứ Ba)

Phòng phỏng vấn: Phòng Hội đàm, Nhà Truyền thống, Liên hiệp các
tổ chức hữu nghị Việt Nam, 105A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	A01	Phạm Đức Anh	18/01/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
2	A02	Nguyễn Thái Hà Anh	19/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
3	A03	Nguyễn Thị Hiền Anh	12/9/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
4	A04	Cần Ngọc Anh	19/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
5	A05	Phạm Thị Ngọc Anh	15/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
6	A06	Nguyễn Tấn Anh	02/9/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
7	A07	Phan Tiến Anh	13/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
8	A08	Nguyễn Tuấn Anh	26/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
9	A09	Trần Văn Anh	07/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
10	A10	Nguyễn Hương Ánh	11/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
11	A11	Cao Đắc Bình	02/9/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
12	A12	Đinh Nguyễn Quỳnh Châu	19/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
13	A13	Phan Hà Chi	22/3/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng
Phó Chủ tịch
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Phỏng vấn

Thời gian: Từ 07:30 - 12:00, Phòng phỏng vấn: Phòng Hội đàm, Nhà Truyền thống, Liên hiệp các tổ
ngày 27/08/2026 (thứ Năm) chức hữu nghị Việt Nam, 105A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	A14	Vũ Lai Phúc Chi	05/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
2	A15	Nguyễn Ngọc Diệp	14/8/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
3	A16	Đỗ Thị Vân Dung	25/11/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
4	A17	Nguyễn Mỹ Duyên	10/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
5	A18	Nguyễn Việt Dũng	18/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
6	A19	Đỗ Thành Đạt	22/12/1996	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
7	A20	Đỗ Thế Đạt	15/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
8	A21	Nguyễn Tiến Đạt	11/5/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
9	A22	Phan Công Anh Đức	06/8/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
10	A23	Ân Huỳnh Đức	09/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
11	A24	Đào Hương Giang	12/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
12	A25	Dương Từ Giang	26/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
13	A26	Trần Mỹ Hà	22/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng
Phó Chủ tịch
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Phỏng vấn

Thời gian: Ngày 28/08/2026 (thứ Sáu) **Phòng phỏng vấn:** Phòng Hội đàm, Nhà Truyền thống, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, 105A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
Ca sáng: 07:30 - 12:00						
1	A27	Hoàng Thanh Hải	03/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
2	A28	Đoàn Hoa Hạ	18/6/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
3	A29	Nguyễn Thúy Hạnh	31/10/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
4	A30	Bùi Hà Ngọc Hân	18/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
5	A31	Mai Thị Thanh Hiền	04/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
6	A32	Mai Hoàng Thu Hiền	04/11/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
7	A33	Lê Thu Hiền	08/01/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
8	A34	Phạm Vinh Hiền	08/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
9	A35	Trịnh Đức Hiệp	11/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
10	A36	Đặng Thị Phương Hoa	06/02/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
11	A37	Đỗ Mạnh Hoàng	31/10/1991	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
12	A38	Phạm Lê Lâm Hồng	15/5/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
13	A39	Phạm Thị Thúy Hồng	15/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
Ca chiều: từ 13:30 - 17:30						
14	A40	Hoàng Linh Hương	17/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
15	A41	Vũ Thị Mai Hương	28/8/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
16	A42	Lê Quỳnh Hương	07/02/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
17	A43	Trương Minh Hường	16/10/1996	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
18	A44	Nguyễn Mai Khanh	30/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
19	A45	Nguyễn Ngọc Khánh	04/3/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
20	A46	Phan Huy Khải	10/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
21	A47	Lưu Nguyên Khôi	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
22	A48	Nguyễn Xuân Khôi	04/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
23	A49	Nguyễn Đức Kiên	16/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
24	A50	Nguyễn Thục Lâm	19/02/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
25	A51	Trương Bảo Linh	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



Nguyễn Ngọc Hùng
Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Phỏng vấn

Thời gian: Ngày 29/8/2026 (thứ Bảy) **Phòng phỏng vấn:** Phòng Hội đàm, Nhà Truyền thống, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, 105A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
Ca sáng: 07:30 - 12:00						
1	A52	Lê Diệu Linh	29/3/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
2	A53	Trần Ngọc Diệu Linh	27/10/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
3	A54	Đỗ Khánh Linh	29/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
4	A55	Trần Nguyễn Khánh Linh	16/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
5	A56	Tả Mai Linh	28/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
6	A57	Lê Thị Nhật Linh	28/11/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
7	A58	Nguyễn Tân Long	10/02/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
8	A59	Hoàng Hải Ly	30/3/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
9	A60	Đoàn Thị Cẩm Lý	14/10/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
10	A61	Trần Ngọc Mai	11/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
11	A62	Đỗ Thị Thanh Mai	13/12/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
12	A63	Lê Chí Nam	23/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
13	A64	Nguyễn Thị Nga	08/6/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
Ca chiều: từ 13:30 - 17:30						
14	A65	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	20/10/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
15	A66	Nguyễn Hải Ngọc	18/10/1995	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
16	A67	Trần Minh Ngọc	05/9/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
17	A68	Lê Minh Nguyệt	13/9/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
18	A69	Trương Thị Minh Nhật	25/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
19	A70	Nguyễn Quốc Nhật	13/3/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
20	A71	Nguyễn Trang Nhung	02/01/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
21	A72	Trần Tố Như	12/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
22	A73	Phan Hà Phương	31/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
23	A74	Nguyễn Minh Phương	03/10/1991	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
24	A75	Phạm Minh Phương	18/4/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
25	A76	Nguyễn Thu Phương	20/7/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Phỏng vấn

Thời gian: Ngày 30/8/2026 (Chủ nhật) **Phòng phỏng vấn:** Phòng Hội đàm, Nhà Truyền thống, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, 105A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

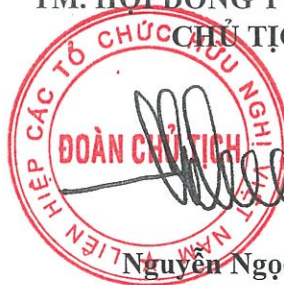
STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
Ca sáng: 07:30 - 12:00						
1	A77	Cao Minh Quang	27/10/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
2	A78	Trần Nhật Quang	29/10/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
3	A79	Trương Hoàng Quân	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
4	A80	Vũ Thị Quyên	19/01/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
5	A81	Võ Hải Quỳnh	23/10/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
6	A82	Lê Nhật Quỳnh	19/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
7	A83	Nguyễn Như Quỳnh	28/5/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
8	A84	Trần Nhật Thanh	20/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
9	A85	Vũ Thị Ngọc Thanh	23/12/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
10	A86	Nguyễn Minh Thành	10/4/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
11	A87	Bùi Việt Thành	05/6/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
12	A88	Lê Hoàng Phương Thảo	17/7/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
13	A89	Đỗ Thị Phương Thảo	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
Ca chiều: 13:30 - 18:00						
14	A90	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/4/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
15	A91	Trần Phương Thảo	08/7/1997	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
16	A92	Trịnh Phương Thảo	30/3/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
17	A93	Lê Thanh Thảo	04/10/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
18	A94	Lê Tất Thắng	17/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
19	A95	Vũ Phương Thùy	15/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
20	A96	Bùi Thị Anh Thư	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
21	A97	Hà Thị Huyền Thư	03/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
22	A98	Nguyễn Đỗ Minh Thư	09/02/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
23	A99	Đào Thu Trang	18/8/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
24	A100	Phạm Phương Trà	09/9/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
25	A101	Nguyễn Sơn Trà	16/9/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
26	A102	Phạm Minh Tuấn	18/7/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		
27	A103	Trần Khánh Vân	18/7/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Anh		

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng

Phó Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

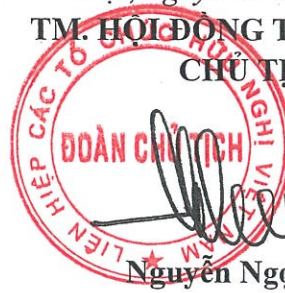
DANH SÁCH THÍ SINH CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI
Tham dự Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2026
Môn thi: Phỏng vấn

Thời gian: Ngày 03/9/2026 (thứ Năm) **Phòng phỏng vấn:** Phòng Hội đàm, Nhà Truyền thống, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, 105A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
Ca sáng: từ 07:30 - 12:00						
1	TQ104	Nghiêm Khánh Hà	21/02/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
2	TQ105	Ngân Thị Hà	30/4/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
3	TQ106	Phạm Thị Hằng	19/7/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
4	TQ107	Nguyễn Trịnh Ngọc Khánh	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
5	TQ108	Nguyễn Hồng Nhung	02/02/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
6	TQ109	Chu Thị Kim Oanh	10/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
7	TQ110	Đặng Nhật Quỳnh	31/12/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
8	TQ111	Lê Hà Thiên Tân	26/02/2001	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
9	TQ112	Nguyễn Thị Tiến	10/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
10	TQ113	Nguyễn Linh Trang	02/02/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung		
11	TQ114	Vũ Thu Uyên	15/7/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
12	TQ115	Bùi Yến Vy	15/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	
13	P117	Nguyễn Chúc An	04/12/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
14	P118	Trần Minh An	05/6/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
15	P119	Đoàn Hải Long	24/6/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
16	P120	Nguyễn Anh Thư	20/9/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
17	P121	Trịnh Tùng	25/9/1999	Chuyên viên đối ngoại tiếng Pháp		
Ca chiều: từ 13:30 - 18:00						
18	NG116	Nguyễn Thị Thảo Anh	22/6/1992	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nga		
19	HQ122	Trần Minh Ánh	13/5/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
20	HQ123	Bùi Thảo Linh	06/01/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
21	HQ124	Đỗ Thị Hạnh Ngân	04/5/2004	Chuyên viên đối ngoại tiếng Hàn		
22	NB125	Phan Nguyễn Anh	12/9/2002	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
23	NB126	Phạm Thu Hà	25/01/1994	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	Con thương binh	
24	NB127	Hoàng Khánh Linh	17/01/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật	Người dân tộc thiểu số	
25	NB128	Nguyễn Hoàng Long	31/8/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
26	NB129	Tạ Thị Bích Ngọc	16/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
27	NB130	Trần Trang Nhung	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Nhật		
28	L131	Hồ Thị Hồng Nhung	07/2/2000	Chuyên viên đối ngoại tiếng Lào		
29	C132	Kim Chí Trường	10/8/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Khmer	Người dân tộc thiểu số	
30	AR133	Nguyễn Hà Phương Anh	14/9/1998	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập	Người dân tộc thiểu số	
31	AR134	Vũ Thụy Anh	14/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		
32	AR135	Nguyễn Thị Minh Diệp	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		
33	AR136	Nguyễn Quỳnh Phương	26/11/2003	Chuyên viên đối ngoại tiếng Ả-rập		

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hùng
Phó Chủ tịch
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam